

## DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH LÂM ĐỒNG NHIỆM KỲ 2022-2027



## DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH LÂM ĐỒNG NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
**HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

Số: 559/QĐ-HĐTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lâm Đồng  
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

### **CHỦ TỊCH**

### **HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1148/SNV-BTG ngày 20/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ tờ trình số 526/TTr-BTS ngày 28/10/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lâm Đồng, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ X (2022 - 2027).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ X (2022 - 2027), gồm 07 thành viên Ban Chứng minh; 65 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 27 vị, Ủy viên: 34 vị, Ủy viên Dự khuyết: 04 vị), do Hòa thượng Thích Thanh Tân làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2: Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Lâm Đồng và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
- Tỉnh Lâm Đồng “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
CHỦ TỊCH**

**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH LÂM ĐỒNG  
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

**(Kèm theo Quyết định số 559/QĐ-HĐTS ngày 12/11/2022)**

### **A. BAN CHỨNG MINH:**

1. Hòa thượng Thích Thanh từ
2. Hòa thượng Thích Giác Ngộ
3. Hòa thượng Thích Minh Bá
4. Hòa thượng Thích Minh An
5. Hòa thượng Thích Minh Chiếu
6. Hòa thượng Thích Thái Thuận
7. Hòa thượng Thích Toại Châu.

## B. BAN TRỊ SỰ: 65 vị

### I. BAN THƯỜNG TRỰC: 27 vị

| STT | PHÁP DANH/THẾ DANH                                     | NĂM SINH | CHỨC VỤ                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>HT. Thích Thanh Tân</b><br>(Lê Trung Bình)          | 1957     | Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Tăng sự                    |
| 2.  | <b>HT. Thích Giác Cảnh</b><br>(Trần Thanh Cảnh)        | 1951     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Kiểm soát              |
| 3.  | <b>HT. Thích Viên Thanh</b><br>(Nguyễn Ngọc Lam)       | 1956     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Giáo dục Phật giáo     |
| 4.  | <b>HT. Thích Viên Như</b><br>(Hoàng Hùng)              | 1961     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Phật giáo Quốc tế      |
| 5.  | <b>HT. Thích Tâm Vị</b><br>(Nguyễn Quới)               | 1957     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Pháp chế               |
| 6.  | <b>TT. Thích Thanh Nhật</b><br>(Trần Thanh Quang)      | 1969     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Chánh Thư ký                      |
| 7.  | <b>TT. Thích Minh Tâm</b><br>(Nguyễn Đình Nam)         | 1964     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử      |
| 8.  | <b>TT. Thích Minh Nhựt</b><br>(Nguyễn Minh Dũng)       | 1972     | Phó Trưởng ban Trị sự                                       |
| 9.  | <b>TT. Thích Vạn Trí</b><br>(Phan Vũ Nhấn)             | 1968     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng ban Văn hóa                |
| 10. | <b>NT. Thích nữ Như Phú</b><br>(Nguyễn Thị Thi)        | 1949     | Phó Trưởng ban Trị sự,<br>Trưởng Phân ban Ni giới           |
| 11. | <b>ĐĐ. Thích Định Minh</b><br>(Lê Thanh Bình)          | 1974     | Phó Thư ký,<br>Chánh Văn phòng Ban Trị sự                   |
| 12. | <b>TT. Thích Linh Toàn</b><br>(Lê Ái Hoàng)            | 1963     | Phó Thư ký Ban Trị sự,<br>Trưởng ban Thông tin Truyền thông |
| 13. | <b>TT. Thích Huệ Đăng</b><br>(Lê Khương)               | 1953     | Trưởng ban Nghi lễ                                          |
| 14. | <b>TT. Thích Minh Tánh</b><br>(Phạm Nguyễn Hoàng Minh) | 1970     | Trưởng ban Hoằng pháp                                       |
| 15. | <b>SC. Thích nữ Hạnh Khai</b><br>(Lê Thị Thương)       | 1973     | Trưởng ban Từ thiện Xã hội                                  |
| 16. | <b>ĐĐ. Thích Quảng Đại</b><br>(Đào Tấn Bé)             | 1978     | Trưởng ban Kinh tế Tài chánh                                |
| 17. | <b>NS. Thích nữ Chơn Tịnh</b><br>(Trần Thị Xuân)       | 1957     | Thủ quỹ Ban Trị sự                                          |
| 18. | <b>TT. Thích Phương Quy</b><br>(Nguyễn Trọng Hơn)      | 1968     | Ủy viên Thường trực                                         |
| 19. | <b>TT. Thích Minh Quảng</b><br>(Phan Bà Tâm)           | 1972     | Ủy viên Thường trực                                         |
| 20. | <b>TT. Thích Nguyên Tâm</b><br>(Nguyễn Tín)            | 1969     | Ủy viên Thường trực                                         |
| 21. | <b>ĐĐ. Thích Đồng Văn</b><br>(Trần Đình Dũng)          | 1976     | Ủy viên Thường trực                                         |
| 22. | <b>ĐĐ. Thích Như Trấn</b><br>(Nguyễn Thái Hòa)         | 1970     | Ủy viên Thường trực                                         |

|     |                                                    |      |                                                  |
|-----|----------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------|
| 23. | <b>ĐĐ. Thích Thắng Minh</b><br>(Nguyễn Khắc Kỷ)    | 1979 | Ủy viên Thường trực                              |
| 24. | <b>ĐĐ. Thích Như Kiên</b><br>(Đình Văn Ngoãn)      | 1973 | Ủy viên Thường trực                              |
| 25. | <b>TT. Thích Đồng Tâm</b><br>(Lê Ngọc Hòa)         | 1975 | Ủy viên Thường trực                              |
| 26. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Thế</b><br>(Phan Bá Hùng Bình) | 1983 | Ủy viên Thường trực,<br>Phó Văn phòng Ban Trị sự |
| 27. | <b>ĐĐ. Thích Thắng Hòa</b><br>(Lê Quý Tĩnh)        | 1982 | Ủy viên Thường trực,<br>Phó Văn phòng Ban Trị sự |

## II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 34 vị

|     |                                                       |      |                                      |
|-----|-------------------------------------------------------|------|--------------------------------------|
| 28. | <b>TT. Thích Minh Chánh</b><br>(Tôn Thất Hồng)        | 1964 | Ủy viên                              |
| 29. | <b>ĐĐ. Thích Trúc Thái Kinh</b><br>(Mai Văn Luận)     | 1975 | Ủy viên                              |
| 30. | <b>ĐĐ. Thích Đồng Thanh</b><br>(Nguyễn Văn Thảo)      | 1975 | Ủy viên                              |
| 31. | <b>NT. Thích nữ Hiền Liên</b><br>(Phan Thị Chánh)     | 1959 | Ủy viên                              |
| 32. | <b>ĐĐ. Thích Minh Duyên</b><br>(Trần Văn Hiến)        | 1970 | Ủy viên                              |
| 33. | <b>ĐĐ. Thích Tính Tuệ</b><br>(Võ Hữu Phước)           | 1981 | Ủy viên                              |
| 34. | <b>ĐĐ. Thích Hoàng Ngộ</b><br>(Bùi Đức Chiến)         | 1986 | Ủy viên,<br>Phó Văn phòng Ban Trị sự |
| 35. | <b>ĐĐ. Thích Hạnh Định</b><br>(Nguyễn Tiến Lục)       | 1986 | Ủy viên                              |
| 36. | <b>NS. Thích nữ Hạnh Nhẫn</b><br>(Lê Thị Quý)         | 1971 | Ủy viên                              |
| 37. | <b>TT. Thích Từ Nhơn</b><br>(Nguyễn Tấn Lang)         | 1971 | Ủy viên                              |
| 38. | <b>ĐĐ. Thích Đồng Hiếu</b><br>(Trần Việt Hùng)        | 1988 | Ủy viên                              |
| 39. | <b>NS. Thích nữ Huệ Phúc</b><br>(Nguyễn Thị Mai)      | 1956 | Ủy viên                              |
| 40. | <b>ĐĐ. Thích Thông Khánh</b><br>(Nguyễn Thanh Bình)   | 1976 | Ủy viên                              |
| 41. | <b>ĐĐ. Thích Đạo Thành</b><br>(Ngô Lộc)               | 1974 | Ủy viên                              |
| 42. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Viên</b><br>(Trương Đỗ Đình Luân) | 1984 | Ủy viên                              |
| 43. | <b>ĐĐ. Thích Hạnh Trí</b><br>(Trần Anh Dũng)          | 1972 | Ủy viên                              |
| 44. | <b>ĐĐ. Thích Trí Định</b><br>(Huỳnh Thanh Phong)      | 1976 | Ủy viên                              |
| 45. | <b>ĐĐ. Thích Phương Huyền</b><br>(Đỗ Phú Dương)       | 1980 | Ủy viên                              |
| 46. | <b>ĐĐ. Thích Hạnh Tấn</b><br>(Trần Đình Toàn)         | 1976 | Ủy viên                              |
| 47. | <b>ĐĐ. Thích Hạnh Bảo</b><br>(Huỳnh Ngọc Việ)         | 1977 | Ủy viên                              |
| 48. | <b>ĐĐ. Thích Thắng Hoan</b><br>(Nguyễn Thanh Việt)    | 1982 | Ủy viên                              |
| 49. | <b>ĐĐ. Thích Huệ Tín</b><br>(Hó Ngọc Phương)          | 1983 | Ủy viên                              |
| 50. | <b>ĐĐ. Thích Đồng Châu</b><br>(Võ Bá Ngọc)            | 1964 | Ủy viên                              |
| 51. | <b>ĐĐ. Thích Như Lục</b><br>(Đình Tuấn Anh)           | 1984 | Ủy viên                              |
| 52. | <b>ĐĐ. Thích Nhuận Minh</b><br>(Huỳnh Quốc Cường)     | 1978 | Ủy viên                              |
| 53. | <b>TT. Thích Như Tín</b><br>(Phạm Trung Nghĩa)        | 1973 | Ủy viên                              |

|     |                                                  |      |         |
|-----|--------------------------------------------------|------|---------|
| 54. | <b>TT. Thích Linh Trí</b><br>(Trần Chính Đức)    | 1970 | Ủy viên |
| 55. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Trí</b><br>(Nguyễn Anh Dũng) | 1985 | Ủy viên |
| 56. | <b>ĐĐ. Thích Đồng Hào</b><br>(Phạm Xuân Tuấn)    | 1989 | Ủy viên |
| 57. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Tánh</b><br>(Mai Ngọc Bằng)  | 1983 | Ủy viên |
| 58. | <b>ĐĐ. Thích Nhất Phước</b><br>(Nguyễn Công Tín) | 1984 | Ủy viên |
| 59. | <b>Cư sĩ Ngọc Văn</b><br>(Nguyễn Thị Lang)       | 1965 | Ủy viên |
| 60. | <b>Cư sĩ Nguyên Minh</b><br>(Hong Minh Tâm)      | 1962 | Ủy viên |
| 61. | <b>Cư sĩ Mãn Từ Anh</b><br>(Bùi Thị Huệ)         | 1961 | Ủy viên |

### III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 04 vị

|     |                                                   |      |                   |
|-----|---------------------------------------------------|------|-------------------|
| 62. | <b>NS. Thích nữ Tịnh An</b><br>(Trần Thị Thắm)    | 1967 | Ủy viên dự khuyết |
| 63. | <b>ĐĐ. Thích Nguyên Thúc</b><br>(Nguyễn Trần Tân) | 1993 | Ủy viên dự khuyết |
| 64. | <b>Cư sĩ Tịnh Thuyền</b><br>(Lê Từ Như Bình Định) | 1960 | Ủy viên dự khuyết |
| 65. | <b>Cư sĩ Quảng Tánh</b><br>(Trần Lê Hải Long)     | 1984 | Ủy viên dự khuyết |